

Số: /TTYT-KD
V/v báo giá thiết bị y tế

Phù Mỹ, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế

Thực hiện Công văn số 1033/SYT-KHTC ngày 28/3/2024 của Sở Y tế về việc mua sắm máy móc, thiết bị năm 2024 theo Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 (đợt 2);

Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ

Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ.

Số điện thoại: 0256.3855.219

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h 30 ngày 05 tháng 4 năm 2024 đến trước 8h ngày 16 tháng 4 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục đề nghị báo giá: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Khi báo giá, đề nghị đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

Trong bảng chào giá xin đính kèm các tài liệu chứng minh các nội dung về: Chung loại, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật, hãng/nước sản xuất, năm sản xuất, catalogue ...; Giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu (nếu có) của thiết bị.

Bảng chào giá phải được ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu xác nhận của Công ty/đơn vị;

- Giá hàng hóa đã bao gồm: Giá trị hàng hóa trong bảng chào giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại phí khác có liên quan;

- Bảng chào giá phải ghi rõ: Ngày báo giá.

- Giá hàng hóa đã bao gồm: Các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại phí khác có liên quan tại TTYT huyện Phù Mỹ và TTYT thị xã An Nhơn (Hệ thống kéo dẫn cột sống).

- Bảng chào giá phải ghi rõ: Ngày báo giá.

- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.

- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng.

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty/Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Bình Định (Báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của SYT Bình Định;
- Trang TTĐT của TTYT huyện Phù Mỹ;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Học

Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm Công văn số / TTYT-KD ngày /4/2024 của TTYT huyện Phù Mỹ)

TT	Tên Thiết bị	Tính năng, Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy điện tim	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ol style="list-style-type: none">Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đươngNguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam: 220 - 240V AC $\pm 10\%$, 50 - 60 Hz. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ol style="list-style-type: none">Máy chính: 01 bộMáy in nhiệt: 01 cáiMàn hình: 01 cáiCáp điện tim: 01 bộDây nguồn: 01 dâyĐiện cực hút ở ngực bằng nệm cao su: 06 cáiĐiện cực kẹp chi: 04 cáiGiấy điện tim: 02 xấpBút lau đầu máy ghi nhiệt: 01 câyPin sạc: 01 cụcBộ lưu điện UPS > 1kVA online: 01 cái <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1. Thu tín hiệu điện tim (ECG acquisition)</p> <ol style="list-style-type: none">Đầu điện cực: 12 đầuĐộ nhạy: 10 mm/mV$\pm 2\%$Chuẩn độ điện thế: 10 mm/mV$\pm 2\%$Điện trở vào: $\geq 20 M\Omega$Hệ số lọc nhiễu: ≥ 100 dBChuyển đổi tín hiệu số: 20 μV/LSB, 16 bitTần số đáp ứng: 0,05 Hz đến 150 Hz (-3 dB)Kiểm tra điện cực: Mỗi điện cực (trừ điện cực N)Thời gian thu thập tín hiệu ECG là 10 - 24 giây <p>2. Xử lý tín hiệu (Signal Processing)</p>	Máy	02

		<p>2.1. Tỷ lệ lấy mẫu phân tích: 500 mẫu/ giây</p> <p>2.2. Tỷ lệ thu thập mẫu: 8000 mẫu/ giây</p> <p>2.3. Bộ lọc nhiễu AC: 50/60 Hz</p> <p>2.4. Bộ lọc ức chế EMG: 25, 35 Hz</p> <p>2.5. Hằng số thời gian: $\geq 3,2$ s</p> <p>2.6. Bộ lọc nhiễu cao (High cut): 75, 100, 150 Hz</p> <p>2.7. Phát hiện trạng thái sóng: tuột điện cực (điện thế phân cực), nhiễu (cao tần)</p> <p>2.8. Điện thế phát hiện nhỏ nhất: $\leq 20 \mu\text{Vp-p}$</p> <p>2.9. Bộ lọc chống trôi: yếu: 0,1 Hz (-20 db), mạnh: 0,1 Hz (-34 db)</p> <p>3. Màn hình</p> <p>3.1. Màn hình: màu LCD</p> <p>3.2. Độ phân giải: 320 x 240</p> <p>3.3. Hiển thị: 12 dạng sóng ECG, thông tin của bệnh nhân, cài đặt ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, phức hợp đồng bộ QRS, CAL mark.</p> <p>3.4. Thông tin về lỗi vận hành, nhiễu, điện cực bị rớt.</p> <p>4. Máy ghi</p> <p>4.1. Xử lý in: đầu in nhiệt độ có độ phân giải cao</p> <p>4.2. Mật độ in: 200dpi (8 dots/mm), 320 dot/mm² (25mm/s), chiều ngang: 40 dots/mm (25 mm/s), chiều dọc: 8 dots/mm</p> <p>4.3. Loại giấy ghi: dài 20 m, 14 cm/trang</p> <p>4.4. Khổ giấy: 110 mm</p> <p>4.5. Số kênh: 3, 4, 6</p> <p>4.6. Tốc độ giấy: 10; 12,5; 25; 50mm/ giây</p> <p>4.7. Số đường ghi: lên tới 26</p> <p>4.8. Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV</p> <p>4.9. In lưới: Có sẵn</p> <p>4.10. Thông số ghi: loại chương trình ghi, phiên bản, ngày và thời gian, tốc độ giấy, độ nhạy, bộ lọc, tên bệnh viện, thông tin bệnh nhân (số ID, tên, tuổi, giới tính), đánh dấu thời gian, đánh dấu kết quả phân tích, báo tiếp xúc mắc điện cực.</p> <p>5. Các thông số kỹ thuật khác</p> <p>5.1. Pin sạc 12V, hoạt động khoảng 60 phút (khi pin sạc đầy), thời gian sạc đầy < 10 giờ,</p>		
2	Hệ thống kéo giãn cột sống	<p>I. Yêu cầu chung</p> <p>1. Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%</p> <p>2. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Hệ thống	02

3. Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam: 220 - 240V AC $\pm 10\%$, 50 - 60 Hz.

II. Yêu cầu cấu hình

1. Máy kéo chính: 01 máy
2. Giường kéo (Bàn kéo trượt): 01 cái
3. Bộ tạo nhiệt cho cổ và cột sống: 01 bộ
4. Thanh chặn nách: 02 cái
5. Dây đai vùng cổ: 01 cái
6. Dây đai cho lưng: 01 cái
7. Ghế ngồi kéo: 01 cái
8. Thanh tách kéo cổ người bệnh : 01 cái
9. Gối người bệnh: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật

1. Cường độ kéo: $\geq 99\text{kg}$ ($\geq 990\text{N}$), đảm bảo không bị thay đổi trong cả chu trình trị liệu
2. Chế độ lực kéo: ≥ 3 chế độ kéo (Không liên tục, liên tục, theo nhịp...)
3. Tỷ lệ thay đổi trung bình của lực kéo: Trong quá trình kéo 20% /1 giây; Trong khi nói lỏng 40% /1 giây
4. Thời gian điều trị: ≥ 99 phút. Trị liệu theo bước hoặc liên tục
5. Thời gian giữ: Khoảng từ 0 giây đến ≥ 99 giây. Trị liệu theo bước hoặc liên tục
6. Thời gian nghỉ: Khoảng từ 0 giây đến ≥ 99 giây. Trị liệu theo bước
7. Tính an toàn: Tối thiểu có Công tắc dừng khẩn cấp cho bệnh nhân khi phát hiện sự cố bất thường.
8. Kích thước Giường kéo: \geq Rộng: 560mm; \geq Dài: 2085mm; \geq Cao: 560mm
9. Trọng lượng Giường kéo: $\leq 38\text{kg}$
10. Kích thước đầu máy kéo: \geq Rộng: 314mm; \geq Dài: 572mm; \geq Cao: 872mm
11. Trọng lượng đầu máy kéo: $\leq 55\text{kg}$
12. Trên cột kéo có trang bị đèn báo máy đang vận hành với các màu ánh sáng chuyển đổi trạng thái
13. Màn hình điều khiển analog, Phím mềm có màng ngăn chịu nước
14. Bộ điều khiển thực hiện được các chức năng do người dùng cài đặt.
- 14.1. Nhiệt độ trị liệu cho vùng cổ và cột sống: Khoảng 400°C ; Kiểm soát nhiệt độ túi chườm: ≥ 3

		<p>mức độ nhiệt</p> <ul style="list-style-type: none">14.2. Cài đặt Cường độ lực kéo lúc nghỉ14.3. Cài đặt được các chế độ kéo theo nhịp14.4. Chức năng khóa dữ liệu điều trị14.5. Báo động trực trực14.6. Có cảnh báo kết thúc điều trị bằng âm thanh hoặc đèn báo15. Điều trị đồng thời 2 bệnh nhân, 2 vùng điều trị khác nhau		
--	--	---	--	--